

Bản án số: 31/2024/ HNGĐ-ST

Ngày 17 - 04 - 2024

V/v ly hôn giữa ông Q và
bà P

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Vũ Văn Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024, về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn Q, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: TDP N1, Thị trấn C, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Ông Q, bà P vắng mặt (đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Phạm Văn Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị P đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không thể hòa hợp và chung sống với nhau. Tháng 02/2014 vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay ông xác định

tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hương G, sinh ngày 26/05/2008; Phạm Thị Thuý N2, sinh ngày 24/12/2012. Hiện nay cháu G đang ở cùng ông, cháu N2 đang ở cùng bà P. Sau ly hôn ông đề nghị mỗi người nuôi 01 con, ông tiếp tục nuôi cháu G, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự giải quyết, ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày: Thời gian kết hôn đúng như ông Q trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn; do kinh tế khó khăn. Từ tháng 02/2014 vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, Q xin ly hôn bà nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hương G, sinh ngày 26/05/2008; Phạm Thị Thuý N2, sinh ngày 24/12/2012. Hiện nay cháu G đang ở cùng ông Q, cháu N2 đang ở cùng bà. Sau ly hôn bà đề nghị mỗi người nuôi 01 cháu, bà tiếp tục nuôi cháu N2, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản, công nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc Tòa án xét xử vắng mặt ông Q và bà P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2007, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 02/2014 phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng về quan điểm sống, kinh tế lại khó khăn. Từ tháng 02/2014 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay ông Q có lời khai xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị P. Bà P cũng có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Q là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa ông Q, bà P vắng mặt nhưng đều có lời khai trình bày quan điểm về con chung, các con cũng có đơn đề nghị trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn. Hiện con chung là Phạm Hương G, sinh ngày 26/05/2008 đang ở cùng ông Q nên tiếp tục giao ông Q nuôi dưỡng; Phạm Thị Thuý N2, sinh ngày 24/12/2012 đang ở cùng bà P nên tiếp tục giao bà P nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[4] Về tài sản, công nợ: Ông Q, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét .

[5] Về án phí: Ông Phạm Văn Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao ông Phạm Văn Q có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Hương G, sinh ngày 26/05/2008 (hiện cháu G đang ở cùng ông Q); Giao bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Thuý N2, sinh ngày 24/12/2012 (hiện cháu N2 đang ở cùng bà P). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Ông Phạm Văn Q phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003959 ngày 01/03/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Ông Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã L, huyện Trục Ninh;
- UBND TT C, huyện Trục Ninh;
- Lưu HS, VP.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu